

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2019/DS-PT**

Ngày 19 - 02 - 2019

V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2018/TLPT- DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hui.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 61/2018/DS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:116/2018/QĐPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh U, sinh năm 1981; có mặt.

Nơi cư trú: xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, Cà Mau;

- Bị đơn: Chị L, sinh năm 1973; có mặt.

Anh H, sinh năm 1970; vắng mặt.

Nơi cư trú: xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, Cà Mau.

- Người kháng cáo: Chị L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị đơn L và H là chủ hui, nguyên đơn U là hui viên, ngày 05/01/2016 bị đơn mở dây hui tháng, 56 phần (chung), mỗi phần 1.000.000đ, nguyên đơn tham gia 01 phần; hui đã mãn, bị đơn nợ nguyên đơn **43.800.000đ**; bị đơn thừa nhận nợ và đồng ý trả.

Ngày 05/02/2017 mở dây hội tháng, 26 phần, mỗi phần 3.000.000đ, nguyên đơn tham gia 01 phần; đến lần khai hội thứ 16, nguyên đơn bỏ lãi 1.500.000đ, lĩnh hội (hốt hội) được 57.000.000đ [*hội chết 45.000.000đ (15 phần x 3.000.000đ) + hội sống 15.000.000đ (10 phần x 1.500.000đ) – tiền huê hồng (còn) 3.000.000đ*], nhưng bị đơn không giao tiền nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn giao trả hội chết của 15 lần là **45.000.000đ**; tổng 02 phần hội với số tiền **88.800.000đ**.

Bị đơn thừa nhận hội ngày 05/02/2017 nguyên đơn lĩnh hội được 57.000.000đ, nhưng trước khi nguyên đơn hốt hội bị đơn đã góp hội sống (choàng hội) cho nguyên đơn hai lần với số tiền 3.000.000đ. Sau khi hốt hội bị đơn không đóng hội chết nên phải trừ 20.000.000đ, do đó phần hội ngày 05/02/2017 bị đơn còn nợ 24.000.000đ; nay bị đơn chỉ đồng ý giao trả nguyên đơn tổng 02 phần hội với số tiền **67.800.000đ**.

Từ nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 61/2018/DS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 và 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- **Tuyên xử:** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh U; Buộc anh H và chị L có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ hội cho anh U **76.800.00đ** (*Bảy mươi sáu triệu, tám trăm ngàn đồng*).

- Anh H và chị L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch 3.840.000đ. Anh U phải chịu án phí dân sự có giá ngạch 600.000đ.

Ngày 05/11/2018 chị L là bị đơn nộp đơn kháng cáo (Đơn kháng cáo đề ngày 05/11/2018) yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử giảm số tiền, chị chỉ đồng ý trả 67.800.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn sửa án sơ thẩm; buộc bị đơn trả nguyên đơn số tiền 70.800.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là chủ hội, nguyên đơn là hội viên, hội mở ngày 05/01/2016, hội tháng, 56 phần, mỗi phần 1.000.000đ, bị đơn tham gia 01 phần; dây hội này đã mãn, bị đơn nợ nguyên đơn **43.800.000đ**, bị đơn đồng ý, không ai kháng cáo đối với phần hội này.

[2] Đối với hội ngày 05/02/2017¹, bị đơn không đồng ý với án sơ thẩm, bị đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại vì bị đơn chỉ nợ nguyên đơn 24.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn đều xác định đây hội ngày 05/02/2017¹ đến nay đã mãn; đây hội 26 phần, khai lần thứ 16, nguyên đơn lĩnh được 57.000.000đ (đã trừ huê hồng) nhưng bị đơn chưa giao tiền nên nguyên đơn chưa góp hội chết; hội chết nguyên đơn có nghĩa vụ góp cho bị đơn bằng 30.000.000đ.

Như vậy, phần hội này nguyên đơn lĩnh được 57.000.000đ, đối trừ nghĩa vụ góp hội chết 30.000.000đ, nên bị đơn có nghĩa vụ giao lại nguyên đơn số tiền còn lại là **27.000.000đ**.

Tại phiên tòa bị đơn cho rằng, trước khi nguyên đơn hốt hội, bị đơn đã góp hội sống thay cho nguyên đơn hai lần với số tiền 3.000.000đ, nguyên đơn không thừa nhận. Bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình; Do đó, bị đơn cho rằng phần hội này chỉ còn nợ nguyên đơn 24.000.000đ là không có căn cứ chấp nhận nên số tiền bị đơn phải có nghĩa vụ giao trả cho nguyên đơn là 27.000.000đ. Tổng số tiền của 02 phần hội là **70.800.000 đồng**; chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa một phần án sơ thẩm.

[3] Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Do sửa án sơ thẩm nên án phí dân sự sơ thẩm được tính lại; nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải giao trả 88.800.000đ nhưng chỉ chấp nhận 70.800.000đ nên nguyên đơn phải chịu án phí có giá ngạch của 18.000.000đ; bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch của 70.800.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 và 3 Điều 471, Điều 468 - Bộ luật dân sự; Khoản 1 và 4 Điều 26 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn L; Sửa bản án dân sự sơ thẩm 61/2018/DS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh U; Buộc chị L và anh H có nghĩa vụ giao trả cho anh U **70.800.00đ** (Bảy mươi triệu, tám trăm ngàn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của anh U về việc buộc chị L và anh H có nghĩa vụ giao trả cho anh U số tiền hụt chênh lệch **18.000.00đ** (Mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền 70.800.00đ, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự phúc thẩm chị L không phải chịu; Án phí dân sự có giá ngạch chị L và anh H phải chịu 3.540.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0005437 ngày 14/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển; anh H và chị L còn phải nộp 3.240.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh U phải chịu án phí dân sự có giá ngạch 900.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 2.220.000đ theo biên lai số 0005316 ngày 23/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển; anh U được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 1.320.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Cà Mau;
- TAND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Miến